

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1217/QĐ-BTP ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1801/TTr-STP ngày 14/7/2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Hoàng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 2521 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

TT	Tên thủ tục hành chính/Mã số hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam/ 2.001895.000.00.00.H46, Danh mục TTHC mới ban hành kèm theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 25/7/2018	05 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý hồ sơ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	- Lệ phí: 100.000 đồng; - Miễn lệ phí đối với: Người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu số quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.	Có

2	<p>Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam/ 2.002039.000.00.00.H46, Danh mục TTHC mới ban hành kèm theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 25/7/2018</p>	<p>115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền). Trong đó: + Thời gian giải quyết tại các cơ quan cấp tỉnh: 55 ngày; + Thời gian giải quyết tại các cơ quan Trung ương: 60 ngày.</p>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình</p>	<p>- Lệ phí: 3.000.000 đồng; - Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	<p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</p>	Không
3	<p>Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ 2.002038.000.00.00.H46, Danh mục TTHC mới ban hành kèm theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 25/7/2018</p>	<p>85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền). Trong đó: + Thời gian giải</p>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung,</p>	<p>- Lệ phí: 2.500.000 đồng; - Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng</p>	<p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ Tư</p>	Có

		quyết tại các cơ quan cấp tỉnh: 35 ngày; + Thời gian giải quyết tại các cơ quan Trung ương: 50 ngày.	TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	thường Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).  + Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.	pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu số quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.	
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ 2.002036.000.00.00.H46, Danh mục TTHC mới ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 22/02/2018	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền) Trong đó: + Thời gian giải quyết tại các cơ quan cấp tỉnh: 35 ngày; + Thời gian giải quyết tại các cơ quan Trung ương: 40 ngày.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Lệ phí: 2.500.000 đồng	- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu số quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.	Có

5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ 1.005136.000.00.00.H46, Danh mục TTHC mới ban hành kèm theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 25/7/2018	Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền: - 20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	- Lệ phí: 100.000 đồng; - Miễn phí đối với: Người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.	Có
---	--	---	---	---	--	----

## II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
1	1.004866.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 22/02/2018	Thủ tục thông báo có quốc tịch nước ngoài	Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam
2	2.002035.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 25/7/2018	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho người Lào được phép cư trú tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào	Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào.